

HƯỚNG TỚI NGƯỠNG 1.250 ĐIỂM?

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

TTCK thế giới

Thị trường chứng khoán toàn cầu vừa có tuần điều chỉnh mạnh sau khi cơ quan xếp hạng Fitch Ratings hạ bậc tín nhiệm của Mỹ từ AAA xuống AA+, làm dấy lên làn sóng né tránh rủi ro và tác động tiêu cực tới thị trường cổ phiếu. Bên cạnh đó, sự gia tăng của Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm trong những phiên gần đây là gây áp lực lên các tài sản rủi ro. Chỉ số chứng khoán toàn cầu (MSCI All Country) đo thị trường của gần 50 quốc gia giảm 2,34% trong tuần vừa qua, đây cũng là tuần giảm mạnh nhất kể từ giữa tháng 3. Kể từ đầu năm đến nay, chỉ số này đã tăng 13,81%.

TTCK trong nước

Thị trường trong nước ngược dòng chứng khoán thế giới khi nối dài chuỗi tăng sang tuần thứ 5 liên tiếp, thành tích này đưa Vn-Index lọt Top các chỉ số có mức tăng mạnh nhất toàn cầu trong tuần vừa qua. Dòng tiền nội đổ vào thị trường vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại, thanh khoản bình quân vượt ngưỡng tỷ USD. Dẫn dắt thị trường bứt phá là nỗ lực từ nhóm cổ phiếu Vn30 và Midcap, trong đó nổi bật là nhóm cổ phiếu Vingroup, bất động sản, ...

Cho tuần tới: nhìn chung nhà đầu tư vẫn đang trong cơn "say" sóng. Lúc này, mạch thông tin hỗ trợ cho thị trường cũng không có nhiều, mùa báo cáo kết quả kinh doanh cũng đã qua, thị trường đang vận động theo dòng tiền. Vùng cản kỹ thuật của nhịp tăng này có thể đạt ở khu vực 1.250 điểm, tuy vậy vùng cản tâm lý ở khu vực 1.234 điểm sẽ được nhà đầu tư chú ý nhiều hơn ở thời điểm này. Đối với cơ hội ở các nhóm cổ phiếu, những phiên giao dịch tỷ USD đang mang lại lợi thế cho nhóm chứng khoán, bên cạnh đó là nhóm cổ phiếu đầu tư công, bất động sản, ...

Cơ hội đầu tư ngắn hạn

Với những phiên giao dịch tỷ USD, chúng tôi tiếp tục ưu tiên chọn nhóm chứng khoán, bên cạnh đó là ngân hàng. Nhà đầu tư có thể tham khảo vùng mua đối với các mã trong danh mục.

Cổ phiếu	Vùng mua	Giá mục tiêu	Stoploss
VND	20.1 – 20.6	22.8	19.5
SHB	12.8 – 13.4	15.1	12.4

Cơ hội đầu tư dài hạn

Chiến lược đầu tư – Lợi thế cạnh tranh

Chiến lược đầu tư – Hang tránh bão

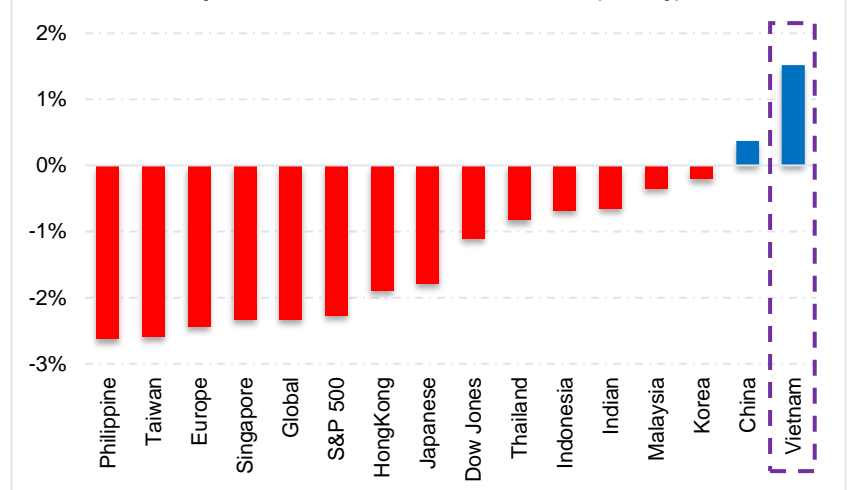
Chiến lược đầu tư – BIS (Tài chính)

Chiến lược đầu tư – BSS (Ngân hàng, chứng khoán, thép)

HIỆU SUẤT SINH LỜI

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	689.00	-2.34%	2.25%	13.81%	7.74%
Dow Jones	35,065.62	-1.11%	3.37%	5.79%	6.90%
S&P 500	4,478.03	-2.27%	1.51%	16.63%	8.03%
Europe	459.28	-2.44%	2.70%	8.09%	5.41%
Japanese	32,172.50	-1.79%	-1.83%	23.29%	14.18%
Korea	2,602.80	-0.21%	1.82%	16.38%	4.50%
China	3,288.08	0.37%	2.57%	6.44%	1.89%
HongKong	19,538.00	-1.90%	5.42%	-1.23%	-3.29%
Taiwan	16,843.68	-2.60%	0.49%	19.14%	12.02%
Indian	65,721.25	-0.66%	-0.10%	8.02%	12.56%
Singapore	3,292.39	-2.34%	4.51%	1.26%	0.29%
Malaysia	1,445.21	-0.35%	4.28%	-3.36%	-3.75%
Indonesia	6,852.84	-0.69%	1.41%	0.03%	-3.27%
Thailand	1,530.46	-0.83%	2.68%	-8.28%	-4.41%
Philippine	6,450.84	-2.63%	-0.36%	-1.76%	0.71%
Vietnam	1,225.98	1.52%	8.86%	21.73%	-2.14%
Brent Oil	86.15	1.36%	12.58%	0.28%	-9.24%
Crude Oil WTI	82.64	2.56%	15.10%	2.70%	-7.16%
Gold	1,978.20	-1.09%	3.28%	8.32%	10.44%
S&P 500 VIX	17.10	28.28%	10.75%	-21.09%	-19.15%
Dollar Index	101.83	0.43%	-1.01%	-1.39%	-4.05%
U.S. 10Y	4.04	2.16%	0.27%	4.21%	42.99%
U.S. 2Y	4.77	-2.39%	-4.43%	7.68%	47.63%

Major World Market Indices Performance (Weekly)



Dữ liệu cập nhật ngày 04/08/2023

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Thị trường chứng khoán toàn cầu vừa có tuần điều chỉnh mạnh sau khi cơ quan xếp hạng Fitch Ratings hạ bậc tín nhiệm của Mỹ từ AAA xuống AA+, làm dấy lên làn sóng né tránh rủi ro và tác động tiêu cực tới thị trường cổ phiếu. Bên cạnh đó, sự gia tăng của Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm trong những phiên gần đây là gây áp lực lên các tài sản rủi ro.

Fitch Ratings đã hạ xếp hạng tín nhiệm của Mỹ từ AAA xuống AA+. Động thái này diễn ra chỉ 2 tháng sau khi cơ quan này cảnh báo xếp hạng của Mỹ đang bị đe dọa trước những vấn đề liên quan tới mâu thuẫn về việc tăng trần nợ. Fitch Ratings cho biết, việc hạ xếp hạng lần này phản ánh sự suy thoái tài chính dự kiến và gánh nặng nợ của chính phủ ngày càng tăng sau nhiều lần bế tắc về vấn đề trần nợ. Mặc dù rất ít nhà đầu tư xem Trái phiếu Kho bạc Mỹ đang đánh mất vị thế là nơi trú ẩn an toàn nhất và là nguồn tài sản thế chấp đáng tin cậy nhất, nhưng việc hạ xếp hạng vẫn là một điểm quan trọng cho thấy triển vọng tài chính của Mỹ đang xấu đi.

Đà tăng lãi suất trên toàn cầu đã chậm lại trong tháng 7: Dữ liệu của Reuters cho thấy, ba trong số sáu ngân hàng trung ương giám sát 10 loại tiền tệ được giao dịch nhiều nhất trong tháng 7 đã tăng lãi suất, trong khi ba ngân hàng còn lại giữ nguyên lãi suất. Giảm mạnh so với bảy lần tăng lãi suất trong chín cuộc họp diễn ra vào tháng 6. Vào tháng 7, Cục Dự trữ Liên bang (Fed), Ngân hàng Trung ương Canada (BoC) và Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) đã nâng lãi suất cơ bản lên tổng cộng 75 điểm cơ bản, nâng tổng số lãi suất tính từ đầu năm đến nay của các ngân hàng trung ương G10 lên 1.025 điểm cơ bản trong 31 lần tăng lãi suất. Với việc nhiều ngân hàng lớn như Fed và ECB không có cuộc họp ấn định lãi suất theo lịch trình, tháng 8 có vẻ sẽ là một tháng yên ắng mặc dù quỹ đạo cho những động thái vượt ra ngoài đó là không chắc chắn.

Chỉ số chứng khoán toàn cầu (MSCI All Country) đo thị trường của gần 50 quốc gia giảm 2,34% trong tuần vừa qua, đây cũng là tuần giảm mạnh nhất kể từ giữa tháng 3. Kể từ đầu năm đến nay, chỉ số này đã tăng 13,81%.

Chứng khoán Mỹ: Chỉ số S&P 500 và Nasdaq giảm phiên thứ 4 liên tiếp và ghi nhận mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 3, lần lượt mất 2,9% và 2,23% trong tuần vừa qua, bên cạnh đó chỉ số Dow Jones cũng lùi 1,1%. Nhà đầu tư cũng nhận được nhiều gợi ý hơn về tình trạng của thị trường lao động với báo cáo việc làm vào ngày thứ Sáu. Dữ liệu cho thấy nền kinh tế Mỹ trong tháng 7 đã tạo ra thêm 187,000 việc làm, thấp hơn so với dự báo tăng 200,000 việc làm từ các chuyên gia kinh tế tham gia cuộc thăm dò của Dow Jones. Tỷ lệ thất nghiệp cũng giảm từ 3,6% xuống 3,5%. Nhiều thành viên thị trường hiện đang kỳ vọng vào báo cáo việc làm chuẩn bị công bố cũng như ảnh hưởng của nó đến chu kỳ nâng lãi suất của Fed. Ước tính khoảng 88% các nhà đầu tư thị trường tin Fed sẽ không nâng lãi suất trong cuộc họp lần tới vào tháng 9/2023, theo FedWatch. Sau khi giảm điểm trong ngày, chỉ số đo biến động trên thị trường chứng khoán Mỹ (VIX) tăng lên trên ngưỡng 16 điểm, như vậy nhà đầu tư đang dự báo nhiều hơn về khả năng sẽ có thêm biến động trong thời gian tới.

Chứng khoán Châu Âu: Chỉ số Stoxx 600, đại diện cho cổ phiếu của 600 công ty có vốn hóa lớn, vừa và nhỏ tiêu biểu ở 17 nước châu Âu cũng giảm 2,44%, đứt mạch 3 tuần tăng liên tiếp. Kể từ đầu năm, chỉ số này vẫn có mức tăng 8,1%.

Chứng khoán Châu Á: Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương không bao gồm Nhật Bản giảm 2,27%, mức giảm mạnh nhất kể từ cuối tháng 6. Thị trường Nhật Bản cũng giảm 1,8% trong tuần vừa qua nhưng vẫn có mức tăng 23,3% kể từ đầu năm. Ngược dòng chứng khoán thế giới là Chứng khoán Trung Quốc tăng 0,37% và Việt Nam tăng 1,52%.



Thị trường trong nước ngược dòng chứng khoán thế giới khi nổi dài chuỗi tăng sang tuần thứ 5 liên tiếp, thành tích này đưa Vn-Index lọt Top các chỉ số có mức tăng mạnh nhất toàn cầu trong tuần vừa qua. Dòng tiền nội đổ vào thị trường vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại, thanh khoản bình quân vượt ngưỡng tỷ USD. Dẫn dắt thị trường bút phá là nỗ lực từ nhóm cổ phiếu Vn30 và Midcap, trong đó nổi bật là nhóm cổ phiếu Vingroup, bất động sản, ...

Diễn biến: Chỉ số Vn-Index tiến thêm 18,31 điểm, tương đương tăng 1,52% và chốt tuần ở mức 1.225,98 điểm, đây đã là tuần tăng thứ 5 liên tiếp trong chuỗi tăng 9/10 tuần vừa qua. Mức tăng tuần vừa qua chủ yếu tập trung ở nhóm Midcap và Vn30, cả 2 chỉ số này lần lượt vọt 1,8% và 1,56%, trong khi nhóm Smallcap chỉ có mức tăng 0,93%. Độ rộng thị trường trong tuần vừa qua tương đối cân bằng khi thị trường có 2 phiên điều chỉnh, trong đó đáng chú ý là phiên giảm sau khi tạo đỉnh cao mới ở ngưỡng 1.234,5 điểm, dòng tiền tập trung chủ yếu ở nhóm cổ phiếu bất động sản và Vingroup, ...

Đối với các nhóm ngành, nổi bật nhất là nhóm cổ phiếu Vingroup (VIC: +20,78%, VHM: +6,96%, ...), ô tô và phụ tùng (HHS: +11,58%, CTF: +7,33%, VEA: +7,11%, HAX: +5,83%, ...), bất động sản (NVL: +7,9%, CII: +5,38%, DIG: +5,08%, ...), đầu tư công (C4G: +8,28%, VCG: +6,3%, CTI: +6,13%, ...),... trong khi đó nhóm cổ phiếu ngân hàng tuy có mức tăng trên diện rộng nhờ nỗ lực từ một số cổ phiếu như: EIB: +16,38%, ACB: +9,91%, LPB: + 5,83%, CTG: +5,08%, ... nhưng mức tăng bình quân vẫn thấp hơn thị trường chung khi chịu lực cản từ cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất là VCB (- 3,12%), bên cạnh đó là TCB và HDB cũng giảm nhẹ (-0,58%), ...

Thanh khoản toàn thị trường bình quân đạt 26.490 tỷ đồng, tăng 12,9% so với tuần trước, đây đã là tuần thứ 4 liên tiếp thanh khoản đạt trên mức 20.000 tỷ đồng và mức bình quân 4 tuần là 23.153 tỷ đồng, qua đó ghi nhận mức thanh khoản cao nhất kể từ tuần cuối tháng 4/2022. Trong đó, thanh khoản khớp lệnh cũng tăng 12,9% lên 24.406 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản bình quân quý 2 cao hơn 39% so với quý 1 và tiếp tục tăng trong tháng 7, đạt 21.181 tỷ đồng, tăng 31,5% so với mức bình quân quý 2. Tuần đầu tháng 8, thanh khoản đã vọt lên mức 26.283 tỷ đồng, cao hơn 24% so với tháng 7 và đang là mức cao nhất kể từ đầu năm (theo tháng)

Khối ngoại bán ròng 1.297 tỷ đồng trên toàn thị trường, đây cũng là tuần bán ròng thứ 2 liên tiếp. Lũy kể từ đầu năm, khối ngoại đang bán ròng 1.331 tỷ đồng trên toàn thị trường. Tại thời điểm cuối tháng 3/2023 khối ngoại vẫn mua ròng hơn 7.000 tỷ đồng, sau đó là chuỗi bán ròng 4 tháng liên tiếp và đã bán ròng tiếp tục lan sang tuần đầu tháng 8 này. Các quỹ ETF cũng bị rút ròng 19 triệu USD ở tuần vừa qua, ngắt mạch 7 tuần hút ròng liên tiếp, lũy kể từ đầu năm các quỹ ETF đã giải ngân 233 triệu USD (~ 5.081 tỷ đồng). Các quỹ ETF đã giải ngân trong tuần qua như: Diamond (+3,09 triệu USD), DCVFMVN30 (+5,77 triệu USD), ..., ở chiều ngược lại, các quỹ ETF bị rút ròng có: Fubon FTSE (-6,28 triệu USD), Xtrackers FTSE (-6,16 triệu USD), KIM Growth VN30 (-16,1 triệu USD), ...

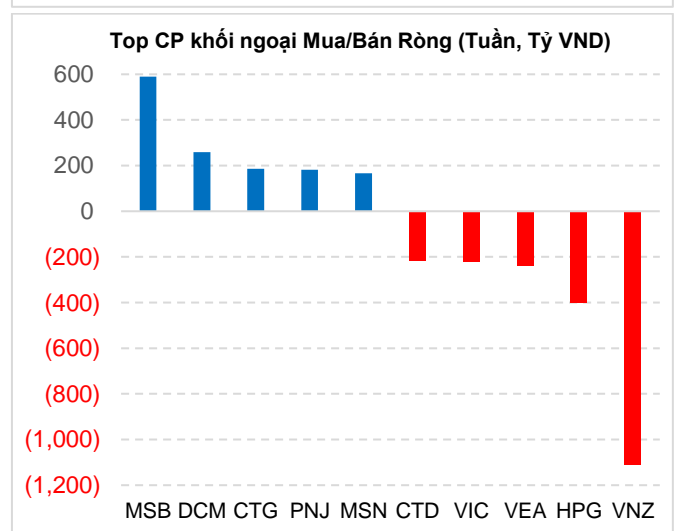
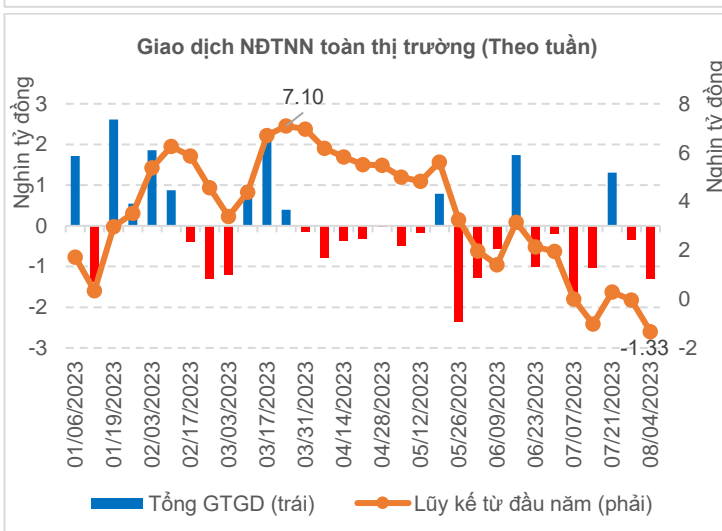
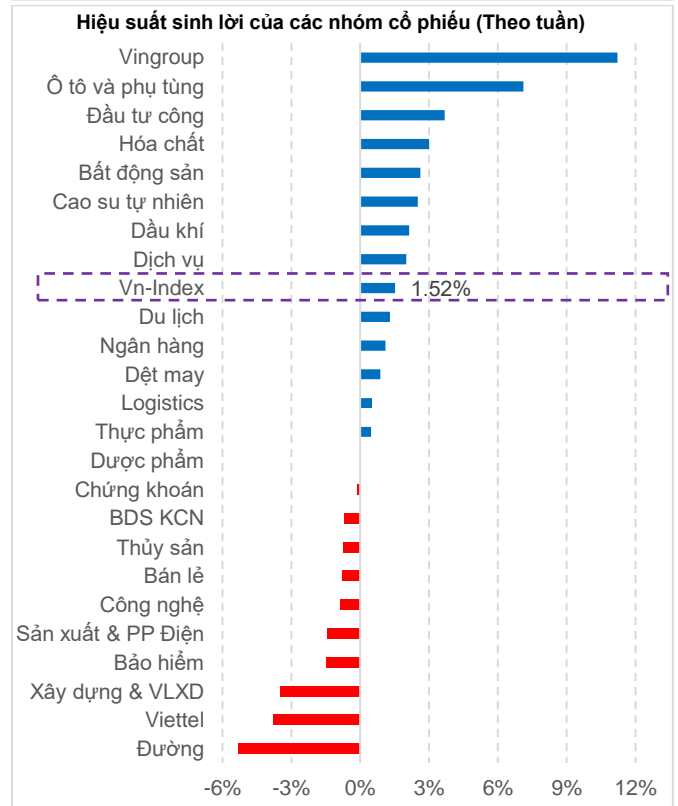
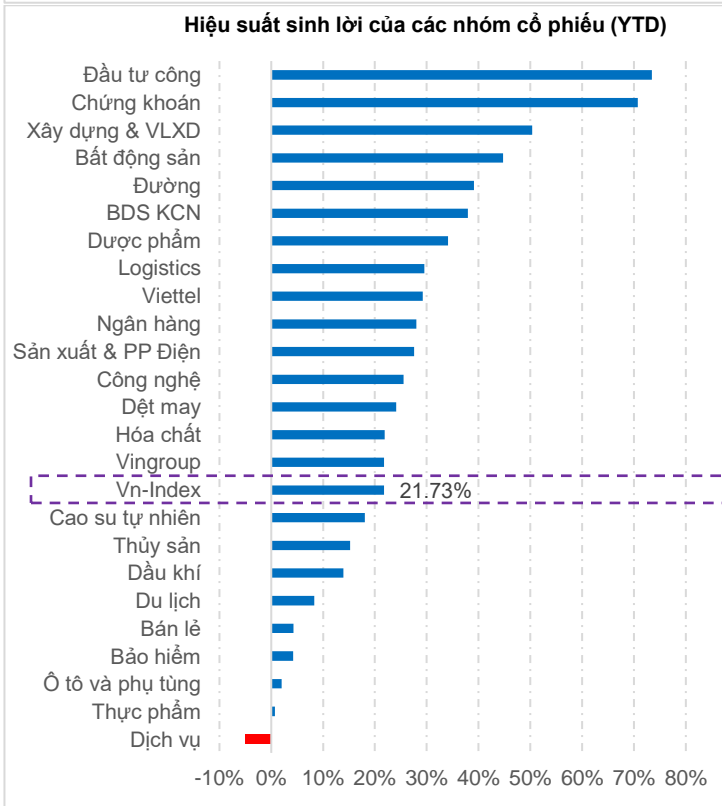
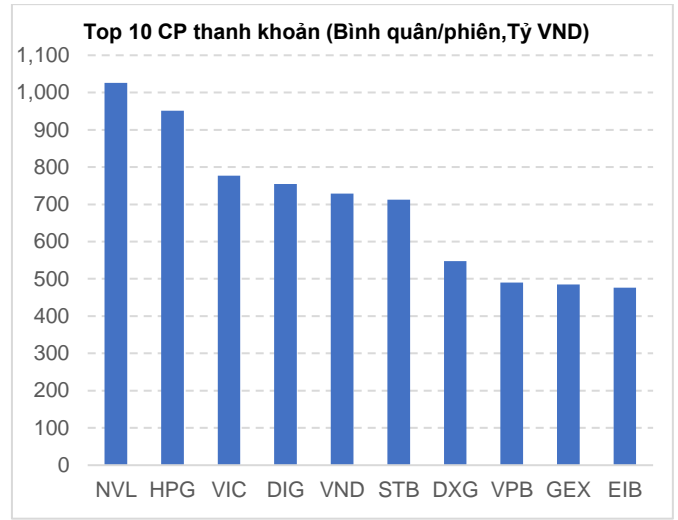
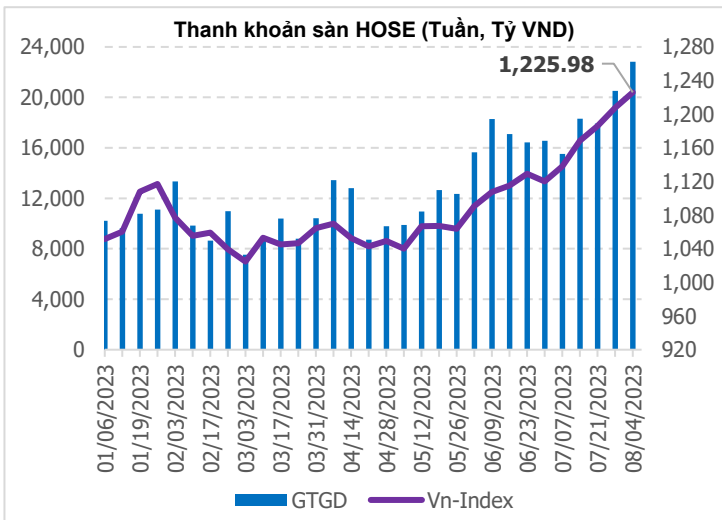
Quan điểm thị trường tuần tới: Dòng tiền nội đang làm nhân tố chính giúp thị trường ngày càng lên một ngưỡng cao mới, tính theo giá đóng cửa thì chỉ số Vn-Index đang ở mức cao nhất kể từ tháng 9 năm ngoái. Điều đáng chú ý là sau phiên điều chỉnh mạnh từ đỉnh và thanh khoản tăng đột biến (32.450 tỷ đồng), dòng tiền vẫn hấp thụ tốt lượng hàng về tài khoản và chỉ số cũng lên cao hơn, đó là tín hiệu cho thấy dòng tiền vẫn đang rất khỏe và canh nhịp điều chỉnh để cơ cấu lại hoặc mua mới, nhìn chung nhà đầu tư vẫn đang trong cơn "say" sóng. Lúc này, mạch thông tin hỗ trợ cho thị trường cũng không có nhiều, mùa báo cáo kết quả kinh doanh cũng đã qua, thị trường đang vận động theo dòng tiền. Theo thống kê, thanh khoản tuần đầu tháng 8 tiếp tục tăng lên mức cao nhất kể từ đầu năm, đạt 26.283 tỷ đồng, tăng 24% so với mức bình quân tháng 7. Theo số liệu từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) vừa công bố, nhà đầu tư cá nhân trong nước đã mở mới 151 nghìn tài khoản chứng khoán trong tháng 7, chiếm 99,8% số lượng tài khoản mở mới của toàn thị trường, đánh dấu tháng tăng thứ 3 liên tiếp. Về góc độ kỹ thuật, sau 3 tháng tăng liên tiếp, chỉ số Vn-Index đã tăng 21,73% kể từ đầu năm và 40,31% từ đáy tháng 11/2022. Vùng cản kỹ thuật của nhịp tăng này có thể đạt ở khu vực 1.250 điểm, tuy vậy vùng cản tâm lý ở khu vực 1.234 điểm sẽ được nhà đầu tư chú ý nhiều hơn ở thời điểm này. Đối với cơ hội ở các nhóm cổ phiếu, những phiên giao dịch tỷ USD đang mang lại lợi thế cho nhóm chứng khoán, bên cạnh đó là nhóm cổ phiếu đầu tư công, bất động sản, ...

Dự báo kịch bản thị trường tuần 07/08/2023 – 11/08/2023

	Tích cực	Cơ bản	Thận trọng
Xác suất	20%	70%	10%
VN-Index (Điểm)	1.236 – 1.250	1.210 – 1.236	1.191 – 1.210
P/E Trailing (lần)	15,46 – 15,63	15,13 – 15,46	14,89 – 15,13

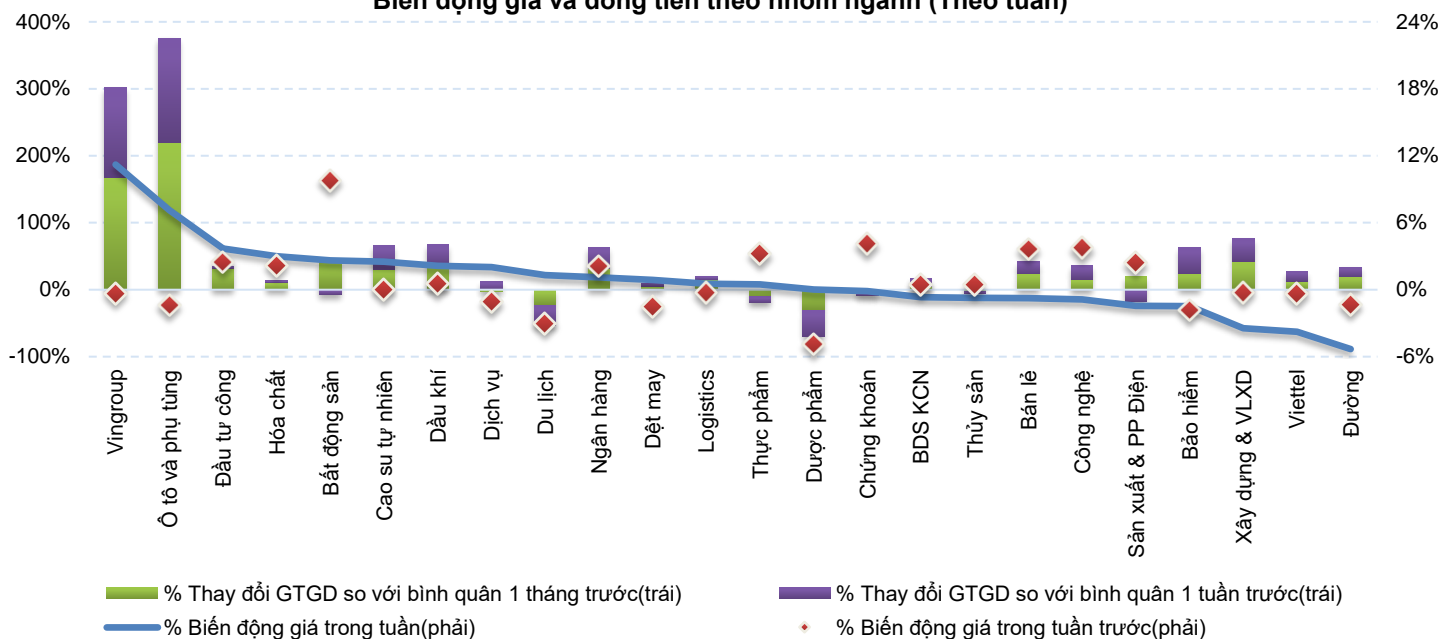


Chiến lược giao dịch tuần

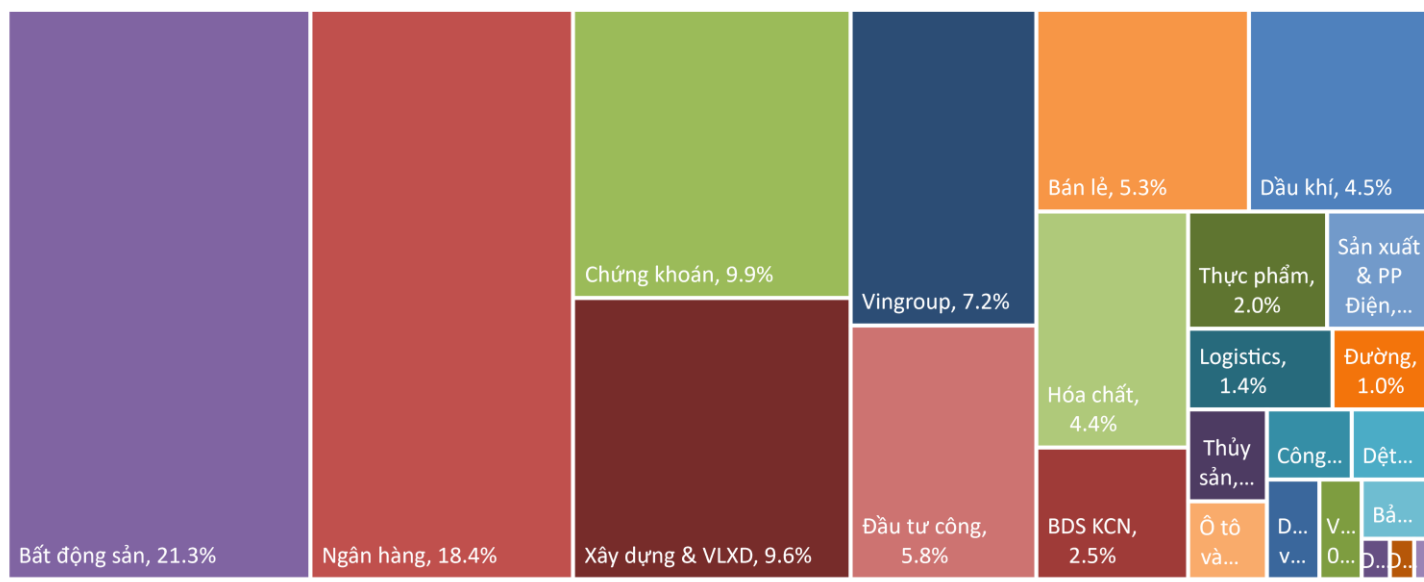


Chiến lược giao dịch tuần

Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành (Theo tuần)



Cơ cấu dòng tiền theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

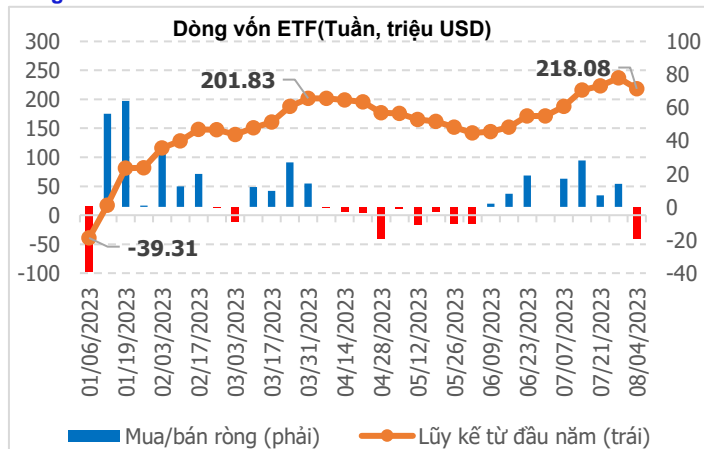


Dòng vốn đầu tư quốc tế

Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD
Equity						
▼ Asia (11)						
China	31MAR2023			-8,437.3	+48,188.6	+48,188.6
India	03AUG2023	+26.2	-246.8	-152.7	+3,986.9	+15,152.9
Indonesia	04AUG2023	-31.0	+194.1	+292.1	+473.7	+1,563.8
Japan	28JUL2023		+1,388.5	+5,095.7	+5,095.7	+51,980.3
Malaysia	03AUG2023	-18.8	+19.9	-42.4	+270.8	-658.5
Philippines	04AUG2023	-4.4	+239.8	-30.3	+303.3	-164.1
S. Korea	04AUG2023	-254.8	-1,015.0	-750.3	-122.8	+7,821.5
Sri Lanka	04AUG2023	+1.4	+7.0	+7.1	+14.1	+16.1
Taiwan	04AUG2023	-459.0	-1,271.4	-996.4	-3,989.9	+7,257.4
Thailand	04AUG2023	-74.4	-225.3	-231.7	-593.2	-3,700.0
Vietnam	04AUG2023	+7.6	+5.0	+2.3	-20.8	-52.7

Nguồn: Bloomberg

Dòng vốn ETF



Nguồn: Bloomberg

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – LỢI THẾ CẠNH TRANH

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn.
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

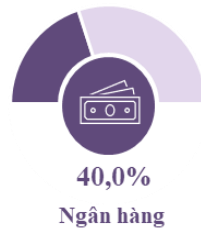
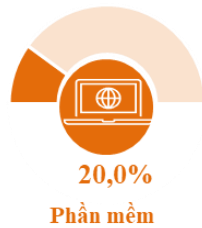
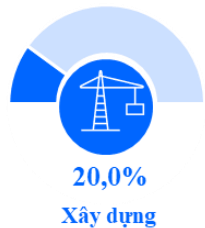
Hiệu suất đầu tư (đến ngày 04/08/2023):

Danh mục	2,0%	12,4%	26,9%	202,9%
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	1,5%	8,1%	17,4%	44,0%

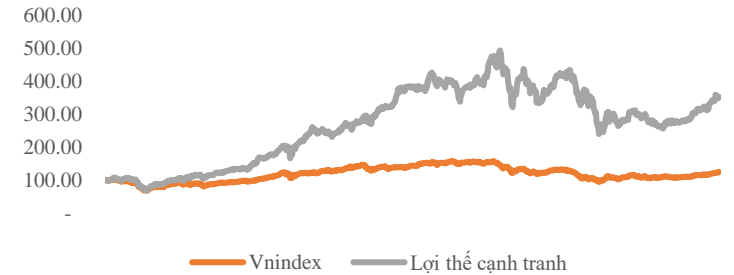
Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	EPS	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	Cổ tức tiền mặt	KLGD 6T	P/E	P/B
CTR	33,2%	3.941	27,1%	8,7%	11%	1.000	518.175	13,6x	4,1x
DGW	72,9%	5.279	29,4%	9,9%	36%	1.000	877.777	11,2x	4,3x
FPT	13,7%	4.799	20,6%	9,5%	33%	1.000	2.228.554	15,4x	4,1x
MBB	44,0%	3.876	21,9%	2,2%	-	0	10.762.209	4,6x	1,1x
VCB	27,6%	5.582	23,2%	1,6%	-	0	1.189.441	13,2x	2,7x

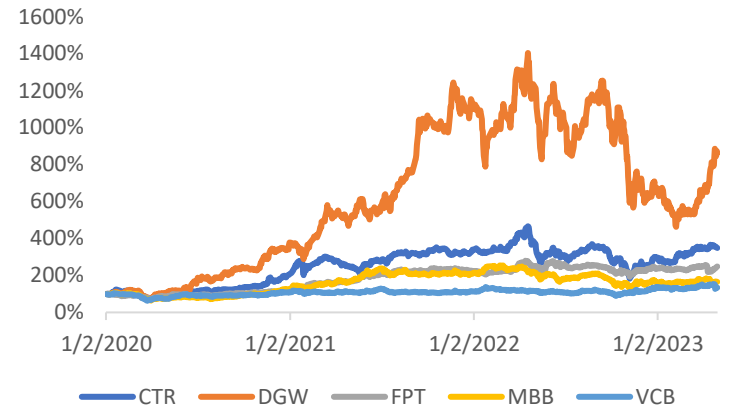
Cơ cấu DM theo ngành



Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
CTR	10	10	20	20	20
DGW	10	15	20	30	40
FPT	10	15	20	20	20
MBB	30	25	20	15	10
VCB	35	35	20	15	10
	258	294	359	434	510

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – HANG TRÁNH BẢO

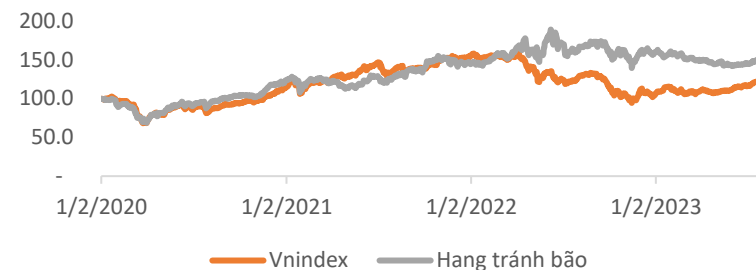
Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận an toàn & ổn định trước rủi ro thị trường.
- Chiến lược đầu tư an toàn trước biến động từ thị trường.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp trong nhóm phòng thủ (bảo hiểm, điện, nước, tiêu dùng thiết yếu), có lịch sử chi trả cổ tức cao và đều, đi kèm với rủi ro biến động giá thấp.

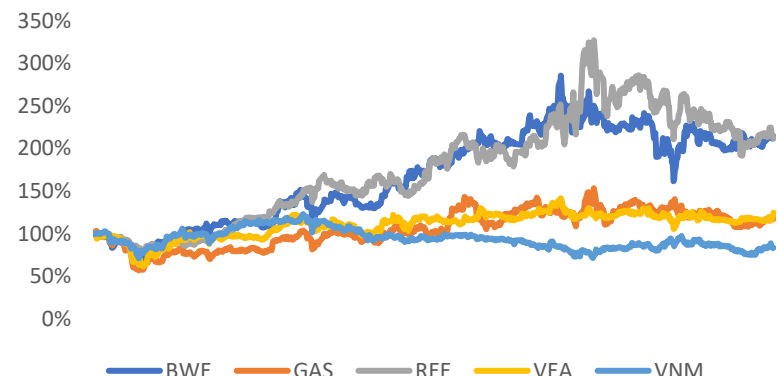
Hiệu suất đầu tư (đến ngày 04/08/2023):

Danh mục	-1,1%	3,5%	-6,5%	54,2%
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	1,5%	8,1%	17,4%	44,0%

Hiệu quả đầu tư



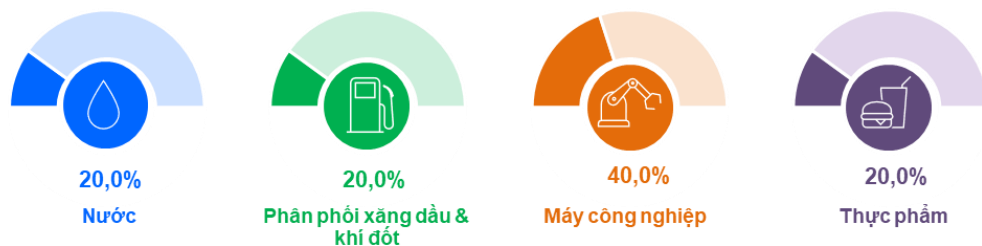
Biến động giá các mã CP trong DM



Cấu thành danh mục

Mã CK	Cổ tức tiền mặt	EPS	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	KLGD 6T	P/E	P/B
BWE	1.200	4.246	35,3%	17%	6,5%	41%	267.050	10,4x	2,0x
GAS	3.000	7.058	4,5%	21%	15,7%	11%	789.627	15,6x	3,7x
REE	1.000	7.773	49,6%	16%	9,0%	35%	1.172.083	9,7x	1,8x
VEA	4.493	5.244	35,3%	27%	24,0%	1%	193.594	7,6x	2,3x
VNM	1.500	4.232	-2,9%	34%	23,0%	19%	2.285.375	18,5x	5,3x

Cơ cấu DM theo ngành



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BWE	10	20	20	25	30
GAS	15	20	20	20	15
REE	15	15	20	30	35
VEA	25	20	20	20	15
VNM	35	30	20	5	5
	131	141	150	170	179

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BIS (TÀI CHÍNH)

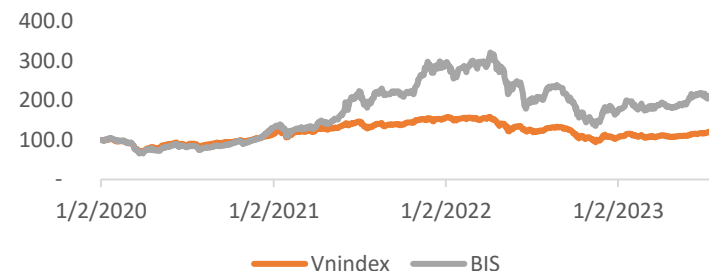
Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HD trong lĩnh vực tài chính (Ngân hàng, Bảo hiểm, Chứng khoán) có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 04/08/2023):

Danh mục	1,2%	2,1%	24,9%	173,9%
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	1,5%	8,1%	17,4%	44,0%

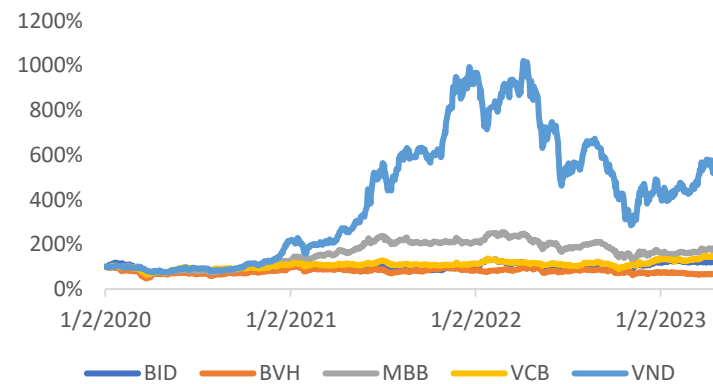
Hiệu quả đầu tư



Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	KLGD 6T	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	1.525.120	1,8x
BVH	3,5%	7,7%	1,1%	0,0%	-	-	-	1.363.746	1,7x
MBB	44,0%	21,9%	2,2%	5,0%	-38,0%	-208,0%	1,0%	10.762.209	1,1x
VCB	27,6%	23,2%	1,6%	3,1%	-34,2%	-402,0%	1,0%	1.189.441	2,7x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	0,0%	-	-	-	19.408.929	1,0x

Biến động giá các mã CP trong DM



Cơ cấu DM theo ngành



60,0%
Ngân hàng



20,0%
Bảo hiểm nhân thọ



20,0%
Môi giới chứng khoán

Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	5	10	20	15	10
BVH	35	30	20	10	10
MBB	15	15	20	30	35
VCB	35	30	20	10	10
VND	10	15	20	35	40
	162	189	221	302	318

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BSS (NGÂN HÀNG – CHỨNG KHOÁN – THÉP)

Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HD trong lĩnh vực Ngân hàng, Chứng khoán & Thép, có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 04/08/2023):

Danh mục	0,5%	6,8%	37,5%	207,0%
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	1,5%	8,1%	17,4%	44,0%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	P/E	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	11,0x	1,8x
CTG	26,9%	13,9%	0,9%	2,7%	-36,8%	-222,0%	1,0%	7,4x	1,1x
HPG	19,4%	26,0%	12,9%	-	-	-	-	5,0x	0,9x
SSI	17,9%	14,9%	5,0%	-	-	-	-	7,7x	1,1x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	-	-	-	-	5,8x	1,0x

Cơ cấu DM theo ngành



40,0%
Ngân hàng

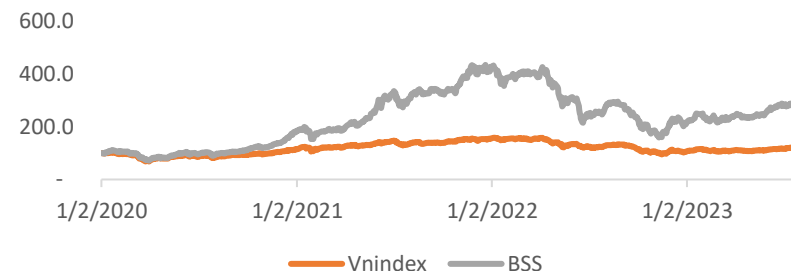


20,0%
Thép và sản phẩm thép

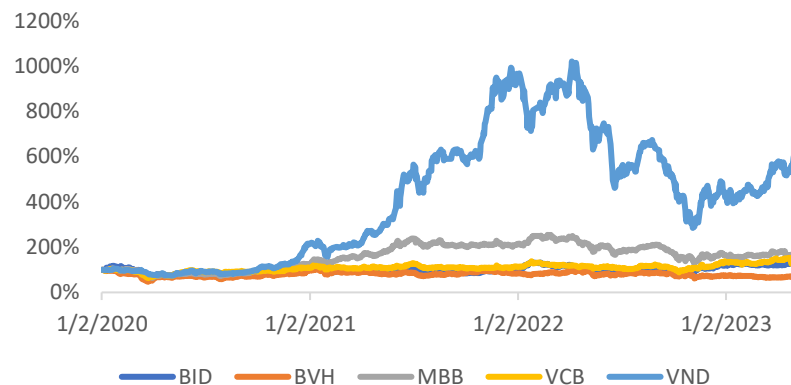


40,0%
Môi giới chứng khoán

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	30	25	20	10	5
HPG	35	25	20	10	10
CTG	15	25	20	15	10
VND	10	15	20	35	40
SSI	10	10	20	30	35
	251	269	304	381	412

Hiệu quả sinh lời của DM

MBS RESEARCH UPDATES

Mã	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Link báo cáo	Ngày báo cáo
PVD	NẮM GIỮ	VND 29.200	Link	01/08/2023
VNM	NẮM GIỮ	VND 83.000	Link	01/08/2023
HDG	NẮM GIỮ	VND 32.800	Link	05/07/2023
TCB	NẮM GIỮ	VND 36.050	Link	04/07/2023
PVT	MUA	VND 26.800	Link	04/07/2023
BID	NẮM GIỮ	VND 49.150	Link	29/06/2023
KBC	MUA	VND 31.300	Link	19/06/2023
PC1	NẮM GIỮ	VND 33.400	Link	07/06/2023
PET	NẮM GIỮ	VND 29.800	Link	09/06/2023
VIB	MUA	VND 26.800	Link	02/06/2023
VCB	MUA	VND 109.850	Link	24/05/2023
IDC	TRUNG LẬP	VND 36.800	Link	22/05/2023
CTG	NẮM GIỮ	VND 31.800	Link	12/05/2023
DGW	NẮM GIỮ	VND 31.400	Link	11/05/2023
PLX	NẮM GIỮ	VND 40.800	Link	15/05/2023
NLG	NẮM GIỮ	VND 38.000	Link	08/05/2023
FPT	MUA	VND 93.500	Link	05/05/2023
ACB	MUA	VND 29.810	Link	05/05/2023
SZC	NẮM GIỮ	VND 33.000	Link	05/05/2023
QTP	MUA	VND 17.500	Link	05/05/2023
GAS	NẮM GIỮ	VND 106.000	Link	18/04/2023
KDH	NẮM GIỮ	VND 30.300	Link	17/04/2023
STB	MUA	VND 33.200	Link	12/04/2023
PNJ	MUA	VND 91.200	Link	04/04/2023
VPB	MUA	VND 25.450	Link	31/03/2023
HDB	NẮM GIỮ	VND 20.400	Link	22/03/2023

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền năm 2022 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.